

# Những điểm nóng trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung

Nguyễn Anh Cường<sup>(\*)</sup>

Trần Quang Khải<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Những điểm nóng trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung không chỉ phản ánh mức độ quyết liệt và cấp bách tức thời của cuộc ganh đua mà còn khởi đầu cho những thay đổi mang tính chiến lược mới trong quan hệ hai nước. Những thay đổi đó được biểu hiện thông qua các định chế, quan điểm, chính sách. Còn sự điều chỉnh cạnh tranh có tính chiến lược biểu hiện tập trung qua các sự kiện nổi bật có vai trò dẫn dắt của Mỹ hay Trung Quốc khi họ tham gia. Bài viết tập trung phân tích ba điểm nóng, bắt đầu từ những căng thẳng quân sự có thể dẫn tới xung đột toàn diện ở bán đảo Đài Loan, đến sự quyết liệt trong chạy đua giành vị trí dẫn đầu lĩnh vực công nghệ cao và sự hiện diện quyền lực của Mỹ và Trung Quốc trong cuộc xung đột Ukraine.

**Từ khóa:** Cạnh tranh, Xung đột, Mỹ, Trung Quốc, Nga, Đài Loan

**Abstract:** The political flashpoints in the U.S. - China strategic rivalry exemplify the intensity and pressing nature of the competition, prompting significant strategic shifts in the relationship between the two nations. These changes are manifested through institutions, viewpoints, and regulations. Strategic competitive adjustment is mainly revealed through significant events in which the U.S. or China play a leadership role. The article examines three areas of concern, beginning with the potential for military tensions to escalate into a large-scale confrontation in the Taiwan region, followed by the intense competition for leadership in the high-tech sector, and finally, the involvement of the United States and China in the Ukraine conflict.

**Keywords:** Competition, Conflict, The United States, China, Russia, Taiwan

Ngày nhận bài: 10/4/2023; Ngày duyệt đăng: 15/7/2024

## 1. Mở đầu

Những năm gần đây, Mỹ và Trung Quốc đang cạnh tranh toàn diện trên nhiều lĩnh vực, từ đó hình thành những điểm nóng mới và biến động trong quan hệ hai

nước. Các nhà nghiên cứu lo ngại cho tương lai của hai cường quốc này nói riêng và thế giới nói chung. Họ nhận định rằng, “chiến tranh lạnh mới” giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ sớm xảy ra, mà nguyên nhân bắt nguồn từ tranh chấp tại Đài Loan (Gries và cộng sự, 2020). Một số nghiên cứu chỉ ra những điểm nóng xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc có thể khiến “chiến tranh lạnh

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Email: nguyenganhcuong@ussh.edu.vn

<sup>(\*\*)</sup> Trường Đại học Công đoàn.

chuyển sang nóng”, vì thế phải ngăn chặn chúng (Layne, 2020). Vậy những điểm nóng trong quan hệ Mỹ - Trung hiện nay là gì? Vai trò của chúng đối với Mỹ và Trung Quốc ra sao?

Bài viết phân tích tầm quan trọng của ba điểm nóng nổi bật nhất hiện nay trong quan hệ Mỹ - Trung, gồm: vấn đề Đài Loan, lĩnh vực công nghệ và xung đột Nga - Ukraine, trong đó làm sáng tỏ cấu trúc, vai trò, tác động của các điểm nóng, đồng thời cho thấy các khía cạnh đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc ở những toan tính, thái độ chính trị, giá trị và quan điểm. Bài viết phân tích xu hướng cạnh tranh chiến lược mới, nơi mà các điểm nóng đang định hình một thể chế mới trên hành trình đi đến sự tương đồng còn nhiều gập ghềnh trong quan hệ của hai siêu cường.

## 2. Vấn đề Đài Loan

Từ khi quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Trung Quốc chính thức được thiết lập vào năm 1979 cho đến nay, những cam kết chính trị xoay quanh vấn đề Đài Loan thường xuyên được thay đổi phụ thuộc vào sự lên xuống trong quan hệ hai nước. Thời gian đầu sau khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao là lúc hai nước thể hiện mong muốn hợp tác cao nhất trên phương diện đối ngoại ở thái độ ôn hòa và trạng thái tin tưởng lẫn nhau. Năm 1978, Chính phủ Trung Quốc do ông Đặng Tiểu Bình lãnh đạo đã cải cách nền kinh tế và hội nhập quốc tế, đặc biệt với Mỹ. Cụ thể, Trung Quốc đã ban hành đạo luật “một quốc gia, hai chế độ” trong đó cho phép Đài Loan được quyền có thể chế chính trị riêng. Đồng thời, để đạt được sự tin cậy của Mỹ trong quan hệ đối tác, Trung Quốc không ngần ngại tuyên bố chuyển phương pháp ứng xử với Đài Loan từ “giải phóng bằng vũ lực” thành “thống nhất hòa bình”. Điều này làm cho vấn đề Đài Loan bị hạ thấp khi

quan hệ Mỹ - Trung tìm thấy nhiều lợi ích hơn trong việc tiến hành hợp tác.

Ngược lại, vấn đề Đài Loan được đẩy lên cao trong chiến lược của Mỹ và Trung Quốc khi hai nước xảy ra những bất đồng quan điểm, cạnh tranh căng thẳng. Trung Quốc quan niệm rằng, vấn đề Đài Loan là một hình thức mô phỏng sự tôn nghiêm và niềm tự hào của quốc gia và sự thống nhất của nền văn minh vượt xa sự cân nhắc chính trị (Layne, 2020). Theo mô tả của họ, Đài Loan là mảnh ghép cuối cùng để chữa lành chuỗi ký ức đau thương “bách niên quốc sỉ” (nỗi nhục trăm năm) của Trung Quốc. Sự thống nhất đó có ý nghĩa quan trọng giúp Chính phủ Trung Quốc giải quyết vấn đề ly khai ở Hồng Kông, Tây Tạng và Tân Cương, nó giúp củng cố niềm tin vào Chính phủ. Mặt khác, địa chính trị xuyên eo biển này có thể trở thành chỗ dựa, chống lưng để Trung Quốc nâng cao vị thế cả trong và ngoài nước. Chính vì vậy, các thể hệ lãnh đạo của Trung Quốc đều thực hiện nhất quán các nguyên tắc “thống nhất trong hòa bình” với Đài Loan dựa trên ba lĩnh vực chủ đạo là ngoại giao, quân sự và kinh tế. Thế nhưng, chiến lược của Trung Quốc chưa thể vẹn toàn khi tình hình quân sự và vị trí ngoại giao của Đài Loan chuyển biến một cách khó kiểm soát do sự can thiệp của Mỹ.

Đài Loan chính là nhân tố chiến lược để Mỹ hiện diện thường xuyên trong kế hoạch đối với khu vực Đông Á. Từ những ngày đầu, Mỹ chưa chú trọng đến Đài Loan vì trọng tâm lợi ích hướng đến Trung Quốc. Mỹ bấy giờ ưu tiên hợp tác với Trung Quốc cốt để phá vỡ sự liên kết và thu hẹp ảnh hưởng của Liên Xô (Tucker, 2005). Nhưng thời gian sau đó, tuyên bố của Mỹ lại mâu thuẫn với hành động của họ. Mỹ chấp thuận quan điểm “một Trung Quốc”, không công nhận Đài

Loan là một quốc gia, nhưng Mỹ vẫn có kết nối quân sự, duy trì hỗ trợ an ninh đối với Đài Loan. Điều này được thể hiện rõ trong các điều khoản đảm bảo trong “6 cam kết” của Mỹ từ năm 1982 (Sukacz, 2023). Mỗi liên hệ đó gây nguy hại một cách trực tiếp đối với an ninh quốc gia của Trung Quốc, khiến nước này phải ban hành đạo luật “chống ly khai” vào năm 2005, trong đó nêu rõ Trung Quốc có thể sử dụng “biện pháp phi hòa bình” như một cách bắt buộc để chống lại các hành vi quân sự nhằm giành độc lập tại Đài Loan (Cody, 2005). Có thể thấy rõ, đối lập với các nỗ lực “thống nhất trong hòa bình” bằng việc cô lập ngoại giao và xóa bỏ quân sự tại Đài Loan của Trung Quốc, Mỹ đã làm điều ngược lại với hầu hết các quan điểm của Trung Quốc, điều đó làm nảy sinh các mâu thuẫn không thể hòa giải trong quan hệ hai nước.

Sự gia tăng quyền lực của Trung Quốc trong hai thập niên gần đây đe dọa vị thế lãnh đạo của Mỹ khiến quốc gia này có những toan tính mới về Đài Loan. Trong đó, khía cạnh an ninh quân sự được đẩy lên mức tối quan trọng. Đài Loan luôn là một trong những nhà nhập khẩu vũ khí hàng đầu của Mỹ, kể từ khi Mỹ thực hiện cam kết hỗ trợ phòng thủ: Tổng thống G.W. Bush đã phê duyệt 9 gói vũ khí trị giá khoảng 5 tỷ USD, Tổng thống B. Obama ký kết 2 gói lớn với tổng trị giá khoảng 12 tỷ USD, Tổng thống D. Trump phê duyệt gói 1,4 tỷ USD ngay từ những ngày đầu nhậm chức (Maizland, 2019). Các nhà hoạch định quân sự Mỹ cùng chung quan điểm về Đài Loan như một “điểm nút” chiến lược để triển khai lực lượng trong khu vực Đông Á, kim hãm sự trỗi dậy của Trung Quốc (Hass, 2022). Cung cấp nguồn lực quân sự là sự chuyển tiếp quyền lực Mỹ tại Đài Loan hết sức

khéo léo, ít gây tổn kém trong toan tính kim hãm Trung Quốc. Các hoạt động này khiến Trung Quốc kịch liệt phản đối. Tháng 8/2022, Trung Quốc công bố sách trắng *Vấn đề Đài Loan và sự thống nhất của Trung Quốc trong kỷ nguyên mới*, trong đó nêu rõ: “Bất kỳ nỗ lực nào sử dụng vấn đề Đài Loan như một cái cớ để can thiệp vào công việc nội bộ hoặc cản trở sự thống nhất” thì “chúng tôi [Trung Quốc] sẽ không từ bỏ việc sử dụng vũ lực và chúng tôi bảo lưu lựa chọn thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết” (Xinhua, 2022b). Điều này cho thấy, Trung Quốc đang quyết liệt hơn đối với vấn đề Đài Loan nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia trước các hành động của Mỹ, đồng thời lý giải cho các hành động tập trận quân sự, thử nghiệm vũ khí và tranh chấp quân sự của Trung Quốc ở eo biển Đài Loan hiện nay.

Ngoài ra, ngoại giao của Đài Loan cũng là vấn đề thường gây tranh cãi lớn giữa Mỹ và Trung Quốc. Nếu Đài Loan có nền ngoại giao độc lập và được quốc tế thừa nhận, thì Trung Quốc có khả năng sẽ thất bại trong việc thống nhất hòn đảo này. Vì vậy, Trung Quốc yêu cầu các nước trên thế giới không thiết lập quan hệ ngoại giao với Đài Loan nếu họ muốn thiết lập quan hệ với Bắc Kinh, điều đó khiến Đài Loan bị loại khỏi hầu hết các tổ chức quốc tế (Kastner và các cộng sự, 2022: 1051). Thêm vào đó, Trung Quốc lồng ghép các chính sách cô lập ngoại giao Đài Loan khỏi quốc tế thông qua đại chiến lược “Vành đai, Con đường” bởi các hành lang kinh tế, chính trị. Trước bức tường kiên cố đó, Mỹ đã dùng ảnh hưởng quốc tế của mình để hỗ trợ Đài Loan được tham gia các tổ chức quốc tế. Có thể thấy rõ thái độ này qua việc Mỹ ban hành đạo luật Sáng kiến bảo vệ và tăng cường đồng minh quốc tế Đài Loan vào tháng 3/2020, hành động này đã củng cố niềm tin, thêm

chỗ dựa cho Đài Loan. Hơn nữa, Mỹ tăng cường các chuyến thăm đến Đài Loan với mục đích không chỉ khuấy động ý chí của người dân và giới lãnh đạo Đài Loan về giá trị nền “dân chủ, tự do và nhân quyền”, mà còn thể hiện những cam kết chính trị thực chất. Nhìn rộng ra, Mỹ muốn Đài Loan giành được vị thế ngoại giao quốc tế nhằm đưa hòn đảo này trở thành quân cờ trong bàn cờ chính trị dưới sự điều khiển của Mỹ. Đã có không ít các chuyến thăm ngoại giao không chính thức tới Đài Loan được Mỹ tổ chức. Các chuyến thăm này khiến quan hệ Mỹ - Trung leo thang căng thẳng trên nhiều lĩnh vực (Hồng Vân, 2022). Vấn đề Đài Loan mới chỉ dừng lại ở sự hỗ trợ ngoại giao chưa được thừa nhận của Mỹ, nhưng vô hình trung gây đe dọa đến an ninh quốc gia buộc Trung Quốc phải hành động quân sự quyết liệt.

Có thể thấy, mức độ quan tâm dành cho Đài Loan có mối quan hệ chặt chẽ đối với lợi ích của Mỹ và Trung Quốc. Mối quan tâm ấy tùy thuộc vào tình hình biến động trong chiến lược của hai nước. Đài Loan vẫn sẽ là mâu thuẫn lớn của hai siêu cường cho đến khi vấn đề tại hòn đảo này được giải quyết hoàn toàn hoặc có những thỏa hiệp trong tiến trình đàm phán đem lại giá trị hòa bình cho Đài Loan, Mỹ và Trung Quốc.

### 3. Cạnh tranh công nghệ

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ định hình xu hướng phải bắt kịp công nghệ lõi để tránh bị lạc hậu của các quốc gia. Trong cuộc chạy đua đó, Trung Quốc và Mỹ đều tham vọng trở thành cường quốc đi đầu trong lĩnh vực công nghệ cao. Đó là dạng thức quyền lực của thời kỳ mới khi mà chức năng của công nghệ có tính đa nhiệm rộng lớn bao phủ các trụ cột thiết yếu như kinh tế hoặc quân sự. Do đó, cả Mỹ và Trung Quốc đều ban hành các chính

sách tiếp cận công nghệ một cách cấp bách và đầy tính chiến lược.

Trung Quốc rất coi trọng phát triển công nghệ. Với thế và lực công nghệ đủ mạnh, các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc từ Hồ Cẩm Đào, Giang Trạch Dân cho đến hiện nay là Tập Cận Bình đều tích cực mở rộng ảnh hưởng công nghệ trên phạm vi toàn cầu.

Các mục tiêu phát triển công nghệ của Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của ông Tập Cận Bình được vạch ra một cách cụ thể, có trọng tâm. Nổi bật là chiến lược “Made in China 2025” thể hiện rõ hoài bão cho nền công nghệ tương lai của Trung Quốc có thể tự sản xuất công nghệ cao vào năm 2025. Để đạt được mục tiêu đó, Trung Quốc ban hành các chính sách kích thích các cá nhân, tổ chức, công ty nội địa “vươn ra” thế giới bằng cách đầu tư ra nước ngoài để mua tài nguyên thiết yếu và hợp đồng xây dựng hạ tầng, công nghệ lõi (Shambaugh, 2020: 182). Trung Quốc giao trách nhiệm cho các công ty công nghệ phải có đủ nội lực và tự sản xuất sản phẩm công nghệ lõi để khẳng định bản sắc công nghệ Trung Quốc. Đối với các doanh nghiệp nước ngoài muốn tham gia vào thị trường nội địa Trung Quốc, quy định bắt buộc là phải chia sẻ tri thức công nghệ cho Trung Quốc. Có thể thấy, Chính phủ Trung Quốc thực hiện các chính sách học hỏi, tiếp thu và thậm chí là “bòn rút” các giá trị công nghệ thế giới để phục vụ cho công cuộc xây dựng nền tảng công nghệ nội địa, trong đó Mỹ là quốc gia được Trung Quốc khai thác nhiều nhất.

Nếu chiến lược “Made in China 2025” chú trọng nhiều hơn trong công nghệ nội địa thì trụ cột “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” nằm trong đại chiến lược “Vành đai, Con đường” là bước đi của công nghệ Trung Quốc vươn ra thế giới. Chiến lược

này phơi bày tham vọng xây dựng chuỗi liên kết công nghệ toàn cầu mà trung tâm là Trung Quốc. Tính đến tháng 7/2022, Trung Quốc đã thiết lập cơ chế hợp tác Con đường tơ lụa kỹ thuật số với 16 quốc gia, thúc đẩy cơ chế hợp tác song phương Thương mại điện tử Con đường tơ lụa với 23 quốc gia, xây dựng 34 tuyến cáp đất liền xuyên biên giới và một số tuyến cáp ngầm quốc tế với các nước láng giềng (Xinhua, 2022a). Đó là cơ hội để công nghệ Trung Quốc chứng tỏ tính hữu hiệu, từ đó tạo ra một bức tường công nghệ do Trung Quốc dẫn đầu để củng cố vị thế cường quốc công nghệ nhằm cô lập Mỹ trong sân chơi chính trị.

Các đột phá về khoa học công nghệ có ý nghĩa quan trọng cho Mỹ vươn lên vị trí cường quốc thế giới hiện đại. Mỹ đưa ra tuyên bố “ứng dụng triệt để công nghệ vào trung tâm của cạnh tranh với Trung Quốc” và “định hình nguồn của quyền lực quốc gia và sự thịnh vượng kinh tế Mỹ dựa trên khả năng duy trì ưu thế công nghệ” (Thomas-Noone, 2020). Mỹ sẵn sàng chi hàng tỷ USD mỗi năm cho nhiệm vụ vô cùng khẩn trọng của họ và vì thế khoa học công nghệ cũng ngày càng phát triển vượt bậc (Jentleson, 2014).

Hơn nữa, chiến lược “xoay trục châu Á - Thái Bình Dương” của Tổng thống B. Obama chuyển trọng tâm sang địa chính trị châu Á nhằm tạo ảnh hưởng Mỹ một cách có chiến lược, sâu sắc. Từ đó, Mỹ hợp tác chặt chẽ về trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy giá trị công nghệ Mỹ được sử dụng rộng rãi tại quốc gia đồng minh ở châu Á. Tuy nhiên, thời kỳ Tổng thống D. Trump lại đòi hỏi nhiều hơn về sự trao đổi, sử dụng công nghệ Mỹ phải được công bằng. Năm 2017, tại phiên họp Quốc hội Mỹ, Tổng thống D. Trump tuyên bố hùng hồn rằng chính sách đối ngoại của

Mỹ cần thiết “chia sẻ công bằng”, tức là các đồng minh của Mỹ phải “trả phần chi phí xứng đáng” (Spetalnick, 2017). Mỹ có những đòi hỏi nhất định về giá trị công nghệ mà Mỹ cho rằng đó vốn là của họ, đây chính là nguyên nhân thúc đẩy chiến tranh công nghệ vào năm 2018 ở Huawei. Các cáo buộc, chính sách ngăn chặn toàn diện sự trao đổi công nghệ được Mỹ nhắm thẳng vào Trung Quốc. Tổng thống Mỹ J. Biden tiếp tục kế thừa và kêu gọi các đồng minh gia nhập liên minh công nghệ để phát triển và loại bỏ yếu tố công nghệ Trung Quốc. Vào tháng 01/2023, Bộ Ngoại giao Mỹ và Tổng cục Mạng Truyền thông, Nội dung và Công nghệ của Ủy ban châu Âu đã ký “Thỏa thuận hành chính về Trí tuệ nhân tạo vì Lợi ích công cộng” (Digibyte, 2023). Hành động này cho thấy Mỹ đang thể hiện tham vọng thống trị nền công nghệ siêu máy tính, làm chủ trí tuệ nhân tạo (AI) trong tương lai, gạt bỏ yếu tố Trung Quốc ra khỏi các sản phẩm, thiết bị công nghệ Mỹ.

Từ các nghi ngờ cố hữu đó, cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung đang diễn ra quyết liệt hơn kể từ lúc bắt đầu sự kiện Huawei. Trong sự kiện Huawei, công nghệ 5G đã làm công nghệ Trung Quốc tiến bộ vượt bậc, điều mà Mỹ không thể chấp nhận. Do đó, những năm gần đây Mỹ đã cấm xuất khẩu công nghệ của Mỹ và ngăn chặn các công ty Mỹ mua thiết bị công nghệ Trung Quốc được coi là gây rủi ro cho an ninh quốc gia. Sự bảo vệ nền tảng công nghệ lõi của Mỹ vô hình trung đã đẩy Trung Quốc vào công cuộc phải tự sản xuất và phát triển công nghệ. Điều này trở thành chất xúc tác cho một điều kiện mới hình thành một bản sắc giá trị công nghệ riêng biệt của các siêu cường khi mà công nghệ không thể hòa hợp. Vị trí siêu cường công nghệ từ đó được xác định qua các sản phẩm công

nghe tiến bộ vượt trội hơn phần còn lại của thế giới.

#### 4. Xung đột Nga - Ukraine

Xung đột vũ trang tại Ukraine đã ảnh hưởng sâu sắc đến trật tự quan hệ quốc tế. Trong đó, giới nghiên cứu nhận định: “cuộc chiến ở Ukraine đã trở thành một viên gạch trong bức tường ngăn cách quan hệ Mỹ - Trung” (Biba, 2022). Thời điểm này, Mỹ và Trung Quốc đang cạnh tranh toàn diện trên mọi lĩnh vực cho nên hai nước đều cần tìm kiếm các nguồn lợi ích có thể thúc đẩy quyền lực và vị thế lãnh đạo của họ.

Mỹ hiện diện trong hầu như toàn bộ quá trình xung đột giữa Nga và Ukraine. Chính quyền Tổng thống J. Biden đã chia đều vai trò Mỹ ở hai mặt trận địa chính trị, đó là khu vực châu Á - Thái Bình Dương và khu vực châu Âu - Nga. Mỹ tin rằng “có thể vực dậy ổn định khu vực, an ninh toàn cầu và trật tự quốc tế tự do bằng cách đảm bảo một chiến thắng của Ukraina” (Theo: Zambakari, 2022: 3). Chính vì vậy, Mỹ đã hỗ trợ phần lớn các khí tài quân sự cho Ukraine để chống lại Nga. Chỉ trong tháng 01/2021, Mỹ đã đầu tư hơn 30 tỷ USD vào hỗ trợ an ninh để thể hiện cam kết lâu dài và kiên định đối với chủ quyền của Ukraine (State, 2023). Việc hỗ trợ Ukraine được Mỹ giải thích trong bài phát biểu của Tổng thống J. Biden rằng: “chúng tôi [Mỹ] muốn thấy Ukraine dân chủ, độc lập, có chủ quyền và thịnh vượng với các phương tiện để ngăn chặn và tự bảo vệ mình trước sự xâm lược” (Taylor, 2022).

Trên thực tế, nước Mỹ tham gia cuộc xung đột tại Ukraine nhằm đạt được lợi ích chính trị cốt lõi thay vì lợi ích kinh tế. Điều đó được thể hiện qua vị thế lãnh đạo, gia tăng sức ảnh hưởng quyền lực của Mỹ khi viện trợ nhằm giúp Ukraine thắng cuộc

chiến. Quy luật chính trị quốc tế thường quy trách nhiệm, phê phán nước lớn và ủng hộ nước nhỏ trong cuộc xung đột mặc cho lỗi đến từ phía nào.

Đối với Trung Quốc, xung đột Nga - Ukraine khiến quốc gia này phải định hình cách thức đối ngoại với các nước lớn và thế giới. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đưa ra lựa chọn tối ưu là thể hiện thái độ trung lập với các hành động của Nga đối với Ukraine và chỉ trích vai trò của Mỹ. Trung Quốc tự nhận “không bao giờ đổ thêm dầu vào lửa, càng không lợi dụng khủng hoảng” và công kích Mỹ mới là “nguyên nhân của cuộc khủng hoảng Ukraine và là nhân tố lớn nhất thúc đẩy cuộc khủng hoảng” (Đức Trung, 2023). Phía Trung Quốc tin rằng ngay cả khi nước này lên án các hành động của Nga ở Ukraine thì Mỹ cũng sẽ không cùng chiến tuyến với Trung Quốc để giải quyết xung đột. Thực ra, cả Mỹ và Trung Quốc đều tham gia ở hai đầu đối lập trong cuộc xung đột Nga - Ukraine, trong một cuộc cạnh tranh tổng thể ngày càng sâu sắc về kinh tế, quân sự và lĩnh vực công nghệ (Zambakari, 2022: 9).

Có thể thấy, Trung Quốc đã lựa chọn cách thức ngoại giao vừa ủng hộ, vừa ngầm phản đối hành động của Nga. Theo Mạnh Hùng (2023), Trung Quốc không cấm vận Nga và biện minh cho hành động của Nga xuất phát từ an ninh quốc gia, nhưng Trung Quốc vẫn tuyên bố lập trường là các bên cần phải giải quyết hòa bình tại Ukraine. Rõ ràng, Trung Quốc thể hiện toan tính rất lớn trong cuộc xung đột Nga - Ukraine. Với Nga, Trung Quốc bề ngoài ủng hộ nhưng bên trong thì tuyệt nhiên không ủng hộ Nga hành động quân sự tại Ukraine. Vì, một mặt, nếu Nga thắng Ukraine sẽ khiến địa chính trị của Trung Quốc bị bó chặt với hai nguy cơ, một là không thể vươn xa hơn, hai là bị

cô lập bởi một nước Nga hùng mạnh. Mặt khác, Trung Quốc đang hưởng lợi vô cùng lớn về kinh tế khi chiến sự kéo dài, và khi đó hàng hóa, đặc biệt là tài nguyên, năng lượng, thương mại song phương giữa Nga và Trung Quốc diễn ra vô cùng thuận lợi, mạnh mẽ. Theo dự báo, Trung Quốc có thể đạt thặng dư thương mại cao nhất với Nga ở mức 51,09 tỷ USD (Javokhir, 2022: 180). Do đó, chiến lược đối ngoại hữu hiệu của Trung Quốc là “ngư ông đắc lợi”, chờ đợi và hưởng lợi trực tiếp từ cuộc xung đột này. Phần khác, Trung Quốc cũng phải bận tâm đáng kể ở phía Bắc trước bối cảnh quốc tế nhiều biến động khiến các trung tâm quyền lực chuyển dịch. Trung Quốc phải chia đôi chính sách vào khu vực phía Bắc để đề phòng mọi phương án cả tốt lẫn xấu có thể xảy ra mà không thể đoán định.

Xung đột Nga - Ukraine đã làm lộ rõ bản chất các quan điểm, mục tiêu chiến lược đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc đối với thế giới. Sự kiện này đã điều chỉnh chính sách đối ngoại của hai siêu cường dựa trên những sợi dây liên kết lợi ích xuyên lục địa của Mỹ và lợi ích láng giềng của Trung Quốc. Điều đó cũng cho thấy cách thức hành xử đối ngoại hoàn toàn trái ngược nhau của Mỹ và Trung Quốc liên quan đến bản chất lợi ích.

## 5. Kết luận

Những điểm nóng chính trị vừa được phân tích ở trên cho thấy quan hệ ngoại giao Mỹ - Trung ngày càng trở nên đa diện, đa hướng, biến động và cạnh tranh quyết liệt. Cho đến nay, các điểm nóng đều chưa được giải quyết triệt để, vì sự giằng co lợi ích từ các bên, sự khẳng định thể chế ưu việt cho sự phát triển, và vì những lý thuyết gắn liền với giấc mơ sức mạnh vượt trội, ở những lý thuyết đó cũng không thiếu những toan tính về sức mạnh lẫn át của nền

kinh tế. Quy mô và tính chất của các cuộc cạnh tranh ngày càng cao hơn đang tích lũy thành sự đối đầu ngày càng khó kiểm soát. Điều này có một phần nguyên nhân ở lập trường quốc tế đối nghịch nhau trong cách tiếp cận giải quyết các vấn đề. Vì thế, khi một trong ba điểm nóng tiếp tục leo thang cộng với những điểm nóng cũ vẫn đang duy trì, thì mọi hành động thiếu cân nhắc kỹ lưỡng của mỗi bên đều sẽ dẫn đến chiến tranh trực tiếp giữa Mỹ và Trung Quốc. Khi đó thế giới có thể bước vào cuộc chiến tranh mới với hồi kết bất định, tổn hại sẽ vô cùng lớn.

Những điểm nóng trong quan hệ Mỹ - Trung không chỉ biểu hiện tức thời quá trình chuyển biến quyền lực từ bất ổn định đến ổn định, mà còn là sự cạnh tranh lâu dài trong quy luật thống nhất và đấu tranh. Điều này có nghĩa sẽ có những điểm nóng mới xuất hiện, bên cạnh sự biến mất của một số điểm nóng cũ hoặc tất cả các điểm nóng đang ngày càng lớn dần và có nguy cơ bùng nổ.

Việt Nam là một phần trong chiến lược và mục tiêu cho sự cạnh tranh Mỹ - Trung, điều Việt Nam cần làm là nên tránh xa các mâu thuẫn lợi ích và quyền lực của hai siêu cường này để không trở thành điểm nóng xung đột mới. Do đó, chính sách và ứng xử ngoại giao của Việt Nam với Mỹ và Trung Quốc cần giữ vững nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến” - lợi ích quốc gia dân tộc là bất biến để linh hoạt, mềm dẻo trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc, cần cập nhật các chuyển biến liên tục và khó lường của mỗi quan hệ phức tạp giữa hai siêu cường này từ những điều cho dù là đơn giản và nhỏ nhất □

## Tài liệu tham khảo

1. Biba, S. (2022), “How to make China help bring the war in Ukraine to an end”,

- Giga focus Asia*, No. 3, <https://www.giga-hamburg.de/en/publications/giga-focus/how-to-make-china-help-bring-the-war-in-ukraine-to-an-end>
2. China, E. o. t. p. s. r. o. (2004), *Development of Science and Technology in China*, [http://gr.china-embassy.gov.cn/eng/kxjs/zgkj/200408/t20040803\\_3367254.htm](http://gr.china-embassy.gov.cn/eng/kxjs/zgkj/200408/t20040803_3367254.htm)
  3. Cody, E. (2005), “China Sends Warning to Taiwan With Anti-Secession Law”, *The Washington Post* dated 08/03/2023, <https://www.washingtonpost.com/archive/politics/2005/03/08/china-sends-warning-to-taiwan-with-anti-secession-law/5dcdfae8-4523-4350-9d45-77a85f6b240f/>
  4. Digibyte (2023), *The European Union and the United States of America strengthen cooperation on research in Artificial Intelligence and computing for the Public Good*, <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/news/european-union-and-united-states-america-strengthen-cooperation-research-artificial-intelligence>
  5. Hass, R. (2022), “An america perspective on the role of taiwan in US - China relations”, *Foreign Policy*, Brookings - policy brief, [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2022/07/FP\\_20220720\\_role\\_of\\_taiwan\\_hass.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2022/07/FP_20220720_role_of_taiwan_hass.pdf)
  6. Mạnh Hùng (2023), “Trung Quốc kêu gọi hòa bình và đối thoại để giải quyết vấn đề Ukraine”, *Vietnamplus* ngày 18/02/2023, <https://www.vietnamplus.vn/trung-quoc-keu-goi-hoa-binh-va-doi-thoai-de-giai-quyet-van-de-ukraine/846767.vnp>
  7. Javokhir, K. (2022), “How the USA and China Can Benefit From The Conflict of Ukraine and Russia”, *Asian Journal of Management Entrepreneurship and Social Sciene*, Vol. 2, No. 1, p.171-181.
  8. Jentleson, B.W. (2014), *America foreign policy*, W.W. Norton & Company.
  9. Kastner, Scott L., Guan Wang, Pearson, Margaret M., Laura Phillips-Alvarez and Joseph Yinusa (2022), “Taiwan and the “One-China Principle” in the adge of COVID-19: Assessing the determinants and limits of Chinese influence”, *The China Quarterly*, No. 252, pp.1045-1065.
  10. Layne, C. (2020), “Preventing the China-U.S. Cold War from turning Hot”, *The Chinese Journal of International Politics*, Vol. 13, No. 3, pp. 343-385.
  11. Maizland, L. (2019), *U.S. Military support for Taiwan: What's changed under Trump?*, <https://www.cfr.org/in-brief/us-military-support-taiwan-whats-changed-under-trump>
  12. Peter Gries, Tao Wang (2020), “Taiwan’s perilous futures: Chinese nationalism, the 2020 presidential elections, and U.S.-China tensions spell trouble for cross-strait relations”, *Journal of World Affairs*, Spring, Vol. 183, No.1, pp. 40-61.
  13. Shambaugh, D. (2020), *China & the world*, Oxford University Press.
  14. Spetalnick, M. (2017), “Trump recommit to U.S. allies but says must pay ‘fair share’”, *Reuters* 01/03/2017, <https://www.reuters.com/article/us-trump-alliances-idINKBN16834L>
  15. Sukacz, A. (2023), *The quagmire of US involvement in cross-strait relations*, <https://theowp.org/reports/the-quagmire-of-us-involvement-in-cross-strait-relations/>
  16. Taylor, W.B. (2022), *The United States speaks clearly on Russia's Ukraine war*, <https://www.usip.org/publications/2022/06/united-states-speaks-clearly-russias-ukraine-war>

(xem tiếp trang 52)